

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **21/2022/HNGĐ - ST**

Ngày 26/ 7/ 2022

V/v “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vi Văn Tiếp và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 91/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu “ Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18a/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 10/QĐHPT- HNGĐST ngày 30 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: chị **Trần Thị Q** - sinh năm 1993*

Địa chỉ: xóm Đ - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (có mặt)

*2. Bị đơn: anh **Trương Văn L** - sinh năm 1991*

Địa chỉ: xóm Đ - xã N- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị **Trần Thị Q** trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Văn L kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 3 năm 2013 tại ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, không hiểu và không tôn trọng nhau dẫn đến mất tình cảm, đã sống

ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn L.

Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Trương Văn L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Trương Văn L:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh L biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân là mẹ đẻ của anh L nhưng anh L vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh L cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần thị Q là cho ly hôn với anh Trương Văn L; Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn chị Trần Thị Q có nơi cư trú tại xóm Đ- xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Trương Văn L là bị đơn có nơi cư trú tại xóm Đ - xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:* Bị đơn anh Trương Văn L có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ- xã N - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh L biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân là mẹ đẻ của anh L và qua xác minh tại ông Trương Văn B là bố đẻ của anh L thì được biết sau khi nhận giấy báo của toà án thì ông và bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của anh L đã thông báo cho anh L biết thời gian, địa điểm đến Toà án để giải quyết vụ án nhưng

anh L không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh L cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227; điểm b khoản 1 điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Q và anh Trương Văn L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 201x tại ủy ban nhân dân xã N - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn tôn trọng nhau nên đã sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa chị Q và anh L không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Q.

2.2. Về con chung: chị Trần Thị Q và anh Trương Văn L không có con chung.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Trần Thị Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Q.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Q ly hôn với anh Trương Văn L.
2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 00057xx ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.
3. Nguyên đơn chị Trần Thị Q có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Trương Văn L có quyền kháng cáo

lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương